

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN BIÊN  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04/2020/HS-ST**  
Ngày 22-5-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Chơn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Bùi Minh Cảnh và bà Trần Thị Mộng Lành.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đoàn Minh Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:** Ông Trần Thanh Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2020/HSST-QĐ ngày 17/4/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn T**, sinh năm 1991 tại huyện A, tỉnh Kiên Giang; nơi cư trú: Ấp 7, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn S, sinh năm 1960 và bà Trương Thị A, sinh năm 1960 (đã chết); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 13/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 (Hai mươi bốn) tháng theo Quyết định số 04/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 27/02/2019; nhân thân: Ngày 14/8/2012 bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Mê Thuật, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 (Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án hình sự sơ thẩm số 238/2012/HSST, chấp hành xong ngày 03/02/2013; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an huyện An Biên từ ngày 26/01/2020 cho đến nay. Có mặt

**Người bị hại:** Ngô Văn G, sinh năm 2000. Vắng mặt

**Người đại diện theo ủy quyền của bị hại Ngô Trường Giang:** Văn Thị D, sinh năm 1976. Vắng mặt

Cùng trú tại: Ấp Đ, xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trần Phước T, sinh năm 1976.  
 Vắng có đơn xin vắng  
 Trú tại: Khu phố 2, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 25/01/2020 Lê Văn T đi bộ từ Chợ Bách hóa huyện An Biên đến nhà trọ H thuộc khu phố 5, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang để tìm bạn tên Tr (chưa rõ nhân thân lai lịch) đang ở nhà trọ H để nhờ chỗ tắm. Khi đến phòng trọ của Tr (phòng cuối cùng từ ngoài vào), T không gặp Tr mà chỉ gặp người thanh niên lạ mặt ở chung phòng với Tr, người thanh niên này mở cửa cho T vào tắm khoảng 30 phút, tắm xong T ra về. Khi đi đến phòng trọ số 02 của anh Ngô Văn G thuê thì T nghe tiếng chuông điện thoại reo, T nhìn vào phòng trọ anh G thì thấy cửa phòng chỉ khép hờ, trên bàn bằng nhựa màu đỏ để cạnh cửa ra vào (bên tay trái nhìn từ ngoài vào) có một cái rổ lưới bằng nhựa, bên trong rổ có một chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro màn hình cảm ứng màu đen. T quan sát thấy không có người thì nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại. T liền đi vào phòng trọ, lấy chiếc điện thoại, mang đến cầm cho anh Trần Phước T với giá 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và sử dụng số tiền này chơi game bắn cá hết. Đến khoảng 22 giờ 35 phút cùng ngày, anh G về phòng trọ thì phát hiện mất điện thoại di động nên đến Công an thị trấn Thứ Ba trình báo. Đến ngày 26/01/2020 T bị Công an bắt giữ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 30/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện An Biên kết luận: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro, màn hình cảm ứng màu đen, số IMEI: 863880047274593, giá: 5.612.000đ (Năm triệu sáu trăm mười hai nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án gồm 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro, màn hình cảm ứng màu đen, số IMEI: 863880047274593. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện An Biên đã trả lại cho bị hại anh Ngô Văn G.

Tại bản Cáo trạng số 09/CT-VKS-HS ngày 06/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

#### **Tại phiên tòa hôm nay:**

#### ***Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:***

Về tội danh, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Về hình phạt, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51

và Điều 38 Bộ luật Hình sự tuyên xử bị cáo Lê Văn T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu gì nên miễn xét.

Về biện pháp tư pháp: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm nên miễn xét.

**Ý kiến của bị cáo:** Đại diện Viện kiểm sát đề nghị mức án đối với bị cáo là cao vì bị cáo được hai tình tiết giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án giảm nhẹ hơn cho bị cáo.

**Ý kiến đại diện Viện kiểm sát:** Giữ quan điểm không thay đổi vì đã xem xét toàn diện về tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

**Người bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại vắng mặt nên không có ý kiến.**

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Trần Phước T có đơn xin xét xử vắng mặt và có ý kiến trình bày:** Không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 2.000.000đ từ việc anh nhận cầm điện thoại đối với bị cáo.

**Bị cáo Lê Văn Trước nói lời sau cùng:** Bị cáo tự nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, để bị cáo sớm trở về lo cho gia đình và hứa không tái phạm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, đại diện bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi thực hiện tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa đã làm rõ:

Để có tiền tiêu xài, hoảng 22 giờ 30 ngày 25/01/2020, tại phòng trọ số 02 nhà trọ H thuộc khu phố 5, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang Lê Văn Trước đã lén lút lấy trộm của anh Ngô Văn G 01 (một) OPPO F11 Pro, màn hình cảm ứng màu đen, số IMEI: 863880047274593 trị giá theo Kết luận định giá là 5.612.000đ (Năm triệu sáu trăm mười hai nghìn đồng). Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân

huyện An Biên truy tố bị cáo Lê Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi nhận thức được việc lợi dụng sự sơ hở của bị hại lén lút lấy trộm tài sản của họ là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lười lao động chân chính, muốn có tiền nhanh chóng để chi xài cá nhân mà bị cáo đã bất chấp mọi hậu quả pháp lý. Hành vi của bị cáo không những đã cố ý trực tiếp xâm phạm đến sở hữu tài sản của chủ sở hữu hợp pháp mà còn làm mất an ninh trật tự xã hội và gây hoang mang tư tưởng của người dân địa phương. Mặt khác, bị cáo đã từng bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, lẽ ra sau khi chấp hành xong hình phạt bị cáo phải biết ăn năn, hối cải để chí thú lao động chân chính để giúp ích cho gia đình và xã hội nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội liên quan đến quyền sở hữu tài sản nên cần xử bị cáo một mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, mức độ và hậu quả bị cáo đã gây ra để bị cáo có đủ thời gian cải tạo, giáo dục trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm phòng ngừa chung cho những người khác có ý định tương tự như bị cáo.

[3] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại tòa hôm nay, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra biết ăn năn hối cải; tài sản bị mất trộm bị hại đã nhận lại xong, giá trị thiệt hại không lớn. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[4] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[6] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy về mức hình phạt là cao so với tính chất, mức độ thiệt hại bị cáo gây ra nên thống nhất chấp nhận một phần về mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị, xử nhẹ hơn mức án mà Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

### 1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 26/01/2020.

**2. Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp:** Bị hại, người đại diện theo ủy quyền của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

### 3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Văn Trước có nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

### 4. Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

### Noinhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA Dân sự, Hình sự;
- NTG; CA huyện AnBiên;
- Người TGT;
- Lưu hồ sơ, văn phòng (Dương).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần ThịChon**